TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 72/2021/HS - ST
Ngày 16/7/2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Kim Phượng

Các hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Lan Hương

Bà Nguyễn Thị Kim Khuyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền Lương - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên toà: Bà Ngô Thị Kim Thoa - Kiểm sát viên.

Ngày 16/7/2021 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 61/2021/TLST- HS ngày 11/6/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2021/QĐXXST - HS ngày 05 tháng 7 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lưu Thanh T**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 23/11/1987.

Tại huyện B, tỉnh Lào Cai; Giới tính: Nữ;

Nơi cư trú: Tổ 15, phường C, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Lưu Văn C (đã chết) và con bà Nguyễn Thị M;

Năm 2004 bị cáo chung sống như vợ chồng với anh Nguyễn Chí D – Sinh năm 1980 không có đăng ký kết hôn; Bị cáo có 01 con sinh năm 2005;

Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Về nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 48/QĐ ngày 24/5/2013 của Công an phường D, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xử phạt

750.000đồng (Bẩy trăm năm mươi nghìn đồng) về hành vi đánh nhau. Ngày 24/5/2013 bị cáo Lưu Thanh T đã nộp tiền tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Lào Cai.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang được tại ngoại tại tổ 15, phường C, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

2. Họ và tên: **Trần Văn N**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 12/01/1980.

Tại huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ; Giới tính: Nam;

Nơi cư trú cũ: Tổ 34A, phường L, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú mới: Tổ 25, phường L, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Trần Văn L (đã chết) và con bà Đỗ Thị Đ;

Bị cáo có vợ: Trịnh Thị V- Sinh năm: 1983 (đã ly hôn năm 2017).

Bị cáo có 01 con sinh năm 2000;

Tiền sự: Không; Tiền án: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/5/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

Bị hại: - Chị Hoàng Thị Bích N – Sinh năm: 1999; Nghề nghiệp: Tự do

Địa chỉ: Số nhà 025B, đường N, tổ 8, phường C, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt

- Anh Đỗ Minh T – Sinh năm: 1992; Nghề nghiệp: Tự do

Địa chỉ: Số nhà 008, phố L, tổ 6, phường C, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lưu Thanh T và Trần Văn N chung sống với nhau như vợ chồng, nhưng không đăng ký kết hôn. Trong khoảng thời gian từ ngày 21 tháng 4 năm 2020 đến ngày 06 tháng 5 năm 2020, các bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 20 giờ ngày 21/4/2020, Trần Văn N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 24B1-829.35, chở Lưu Thanh T đi sang nhà bà Nguyễn Thị M (Sinh năm 1945; Nơi cư trú tổ 15, phường C, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai) là mẹ đẻ của Lưu Thanh T chơi. Lưu Thanh T nhìn thấy trên vỉa hè trước cửa số nhà 025B, đường N, tổ 8, phường C, thành phố Lào Cai có để 01 xe máy điện nhãn hiệu JVC - GOGO, màu đen, không có biển kiểm soát, không có gương, xe dựng chân trống phụ, đầu xe hướng vào trong nhà, đuôi xe hướng ra ngoài đường của chị Hoàng Thị Bích N (Sinh năm

1999 tại số 025B, đường N, tổ 8, phường C, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai). Tại vị trí hốc xe bên trái có để 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus 32 GB màu hồng, bên trong ốp điện thoại có để 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C, đều mang tên Cao Văn H. Lưu Thanh T đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại trên nên bảo Trần Văn N "Có điện thoại kìa, anh dừng xe lại để em vào lấy". Trần Văn N đồng ý, Lưu Thanh T xuống xe đi bộ đến chiếc xe máy điện, dùng tay phải cầm chiếc điện thoại di động trong hốc xe rồi quay lại chỗ Trần Văn N đang đứng đợi, đưa chiếc điện thoại vừa trộm cắp được cho Trần Văn N, N cầm cất chiếc điện thoại vào túi quần phía trước bên trái đang mặc. Ngày 22/4/2020, Trần Văn N bán chiếc điện thoại trên cho một người nam giới không quen biết tại khu vực chợ P, thành phố Lào Cai được 600.000đồng (Sáu trăm nghìn đồng). Số tiền này Trần Văn N, Lưu Thanh T đã dùng để chi tiêu cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản tố tụng hình sự số: 57/KL - HĐĐG ngày 03/8/2020, Hội đồng định giá tài sản thành phố Lào Cai xác định giá trị tài sản bị xâm hại như sau: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus 32 GB, vỏ màu hồng có giá trị 5.500.000đồng (Năm triệu năm trăm nghìn đồng); 01 sim điện thoại Viettel có giá trị 25.000đồng (Hai mươi lăm nghìn đồng). Tổng cộng là 5.525.000đồng (Năm triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Vụ thứ hai: Khoảng 19 giờ ngày 06/5/2020, Trần Văn N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 24B1-829.35 chở Lưu Thanh T đi sang nhà bà Nguyễn Thị M chơi. Lưu Thanh T nhìn thấy trên vỉa hè trước cửa số nhà số 441, đường N, tổ 32, phường C, thành phố Lào Cai có để 01 xe máy điện nhãn hiệu DIBAO, màu đen, không có biển kiểm soát, không có gương, xe dựng chân trống phụ, đầu xe hướng vào trong nhà, đuôi xe hướng ra ngoài đường của anh Đỗ Minh T (sinh năm 1992 tại số 441, đường N, tổ 32, phường C, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai). Tại vị trí hốc xe bên trái có để 01 ví nam, giả da màu đen, bên trong ví có để 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C, 03 thẻ ATM, 01 chứng minh nhân dân tên Đỗ Minh T và số tiền 3.200.000đồng (tiền Việt Nam). Lưu Thanh T đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc ví trên nên bảo Trần Văn N " Có chiếc ví, anh dừng xe lại để em vào lấy", N đồng ý dừng xe lại để T xuống xe đi bộ đến chỗ chiếc xe máy điện, dùng tay phải lấy chiếc ví trong hốc xe bên trái rồi quay lại đưa chiếc ví vừa trộm cắp được cho Trần Văn N, N dùng tay trái cầm chiếc ví trên và tiếp tục điều khiển xe đi đến khu vực Bệnh viện đa khoa thành phố Lào Cai thì dừng lại kiểm tra ví và lấy số tiền 3.200.000đồng (ba triệu hai trăm nghìn đồng) cất vào túi quần phía trước bên trái đang mặc, còn chiếc ví giả da và toàn bộ giấy tờ, Trần Văn N để ở giá để hàng của xe mô tô. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến cầu P, phường K, thành phố Lào Cai, Trần Văn N đã ném chiếc ví cùng toàn bộ giấy tờ xe xuống sông Hồng. Số tiền này Trần Văn N, Lưu Thanh T đã dùng để chi tiêu cá nhân hết. Quá trình điều tra, Trần Văn N khai nhận đã ném chiếc ví giả da và toàn bộ giấy tờ xuống sông Hồng, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai đã truy tìm vật chứng nhưng không xác định được.

Vụ thứ ba: Vào khoảng 10 giờ ngày 18/6/2020, Trần Văn N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE RSX, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 24B1-829.35 chở cháu Lưu Mỹ D đi lên chợ C, thành phố Lào Cai để mua đồ ăn. Trần Văn N nhìn thấy trên vỉa hè trước cửa số nhà 077, đường C, tổ 19, phường C, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai có để 01 xe máy điện nhãn hiệu DIBAO màu tím than, không có biển kiểm soát, không có gương, xe dựng chân trống phụ, đầu xe hướng vào trong nhà, đuôi xe hướng ra ngoài đường của chị Đặng Thị M (Sinh năm 1974; Nơi cư trú: Số nhà 077, đường C, tổ 19, phường C, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai). Tại vị trí hốc xe bên trái có để 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime 32GB, màu vàng đồng. Trần Văn N dừng xe cách đó khoảng 6 mét rồi bảo cháu Lưu Mỹ D vào lấy trộm chiếc điện thoại trên, Lưu Mỹ D đồng ý vào lấy chiếc điện thoại rồi đưa cho Trần Văn N, N cầm chiếc điện thoại giấu vào túi quần dài phía trước bên trái đang mặc rồi chở Lưu Mỹ D về phòng trọ tại số nhà 025, đường Đ, xã V, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai). Sau khi phát hiện mất điện thoại, anh Nguyễn Đức V (Sinh năm 1996; Nơi cư trú: Tổ 19, phường C, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai) là con trai của chị Đặng Thị M đã trích xuất hình ảnh camera của gia đình đăng lên mạng xã hội nhờ sự giúp đỡ nên đã biết được nơi ở của đối tượng. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, anh Nguyễn Đức V đã đến phòng trọ của Trần Văn N và Lưu Thanh T yêu cầu trả lại chiếc điện thoại đã trộm cắp. Tại đây, Trần Văn N đã trả lại chiếc điện thoại trên cho anh Nguyễn Đức V.

Tại bản kết luận định giá tài sản tố tụng hình sự số: 53/KL - HĐĐG ngày 03/7/2020, Hội đồng định giá tài sản thành phố Lào Cai xác định giá trị tài sản bị xâm hại như sau: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime màu vàng đồng, dung lượng 32GB có giá trị 1.300.000đồng (Một triệu ba trăm nghìn đồng).

Cáo trạng số: 61/CT-VKS - TPLC ngày 11/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai truy tố các bị cáo Lưu Thanh T; Trần Văn N về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 - Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai đề nghị hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, Điều 51; điểm g khoản 2 Điều 52; Điều 17; Điều 58 - Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lưu Thanh T từ 01(Một) năm đến 01(Một) năm 03 (Ba) tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 2 Điều 52; Điều 17; Điều 58 - Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn N từ 09(Chín) tháng đến 01(Một) năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là "Phạt tiền" đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 - Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 584; Điều 585; Điều 587 và khoản 1 Điều 589 - Bộ luật Dân sự:

Buộc các bị cáo liên đới phải bồi thường cho chị Hoàng Thị Bích N giá trị tài sản chiếc điện thoại di động và 01 sim điện thoại Viettel tổng trị giá là

5.525.000đồng (năm triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn đồng). Anh Đỗ Minh T giá trị tài sản số tiền 3.000.000đồng (ba triệu đồng).

Về vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự.

Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000đồng do các bị cáo Lưu Thanh T; Trần Văn N phạm tội mà có.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo đối với các bị cáo, bị hại theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Lưu Thanh T; Trần Văn N nói lời sau cùng: Các bị cáo biết hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lào Cai, Điều tra viên,Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo Lưu Thanh T; Trần Văn N khai nhận: Từ ngày 21/4/2020 đến ngày ngày 06/5/2020, các bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cụ thể:

Vụ thứ nhất: Của chị Hoàng Thị Bích N trú tại số nhà 025B, đường N, tổ 8, phường C, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus 32 GB màu hồng kèm theo sim có trị giá 5.525.000đồng (năm triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Vụ thứ hai: Của anh Đỗ Minh T trú tại số nhà 441, đường N, tổ 32, phường C, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai số tiền 3.200.000đồng (ba triệu hai trăm nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản là 8.725.000 đồng (tám triệu bẩy trăm hai mươi lăm nghìn đồng). Mục đích để bán lấy tiền tiền tiêu sài cho bản thân.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người bị hại, những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã đủ cở sở kết luận các bị cáo phạm tội: " Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1

Điều 173 - Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai truy tố các bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử phạt các bị cáo một mức án thật tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra mới có tác dụng cải tạo các bị cáo.

Đây là vụ án mang tích chất đồng phạm giản đơn trong 02 vụ trộm cắp tài sản có tổng giá trị 8.725.000 đồng (tám triệu bẩy trăm hai mươi lăm nghìn), trong đó bị cáo Lưu Thanh T là người khởi xướng việc trộm cắp tài sản nên bị cáo Lưu Thanh T phải chịu trách nhiệm chính trong hai lần trộm cắp tài sản. Bị cáo Trần Văn N sau khi được bị cáo Lưu Thanh T rủ thực hiện tội phạm, đã đồng ý tham gia tích cực nên phải chịu trách nhiệm sau bị cáo T trong hai lần trộm cắp tài sản này.

[3] Về các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo Lưu Thanh T có 01 tiền sự. Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 48/QĐ ngày 24/5/2013 của Công an phường D, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xử phạt 750.000đồng (Bẩy trăm năm mươi nghìn đồng) về hành vi đánh nhau. Ngày 24/5/2013 bị cáo Lưu Thanh T đã nộp tiền tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Lào Cai.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Lưu Thanh T; Trần Văn N phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 - Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy tại cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Vì vậy, cần áp dụng điểm h, s khoản 1 Điều 51 - Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo là phù hợp. Riêng bị cáo Trần Văn N gia đình bị cáo có mẹ đẻ là Đỗ Thị Đ được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến chống mỹ cứu nước hạng Ba. Vì vậy, cần áp dụng khoản 2 Điều 51 - Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Trần Văn N là phù hợp.

[4] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra đã xác định các bị cáo không có nghề nghiệp và không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là "Phạt tiền" đối với các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra chị Hoàng Thị Bích N yêu cầu các bị cáo Lưu Thanh T; Trần Văn N phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường giá trị tài sản chiếc điện thoại di động và 01 sim điện thoại Viettel tổng trị giá là 5.525.000đồng (Năm triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn đồng). Xét thấy yêu cầu của chị Hoàng

Thị Bích N là có căn cứ cần chấp nhận. Như vậy, phần cụ thể của mỗi bị cáo như sau: 5.525.000đồng : 2 = 2.762.500đồng (hai triệu bẩy trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng).

Anh Đỗ Minh T yêu cầu các bị cáo Lưu Thanh T; Trần Văn N phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường giá trị tài sản số tiền 3.000.000đồng (ba triệu đồng). Xét thấy yêu cầu của anh Đỗ Minh T là có căn cứ cần chấp nhận. Như vậy, phần cụ thể của mỗi bị cáo như sau: 3.000.000đồng : 2 = 1.500.000đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng).

Tổng cộng: Bị cáo Lưu Thanh T phải bồi thường: 2.762.500đồng + 1.500.000đồng = 4.262.000đồng (bốn triệu hai trăm sáu mươi hai nghìn đồng). Bị cáo Trần Văn N phải bồi thường 2.762.500đồng + 1.500.000đồng = 4.262.000đồng (bốn triệu hai trăm sáu mươi hai nghìn đồng).

Đối với chiếc ví giả da cùng một số giấy tờ bên trong và số tiền 200.000đồng trong tổng số tiền 3.200.000đồng của anh Đỗ Minh T các bị cáo đã trộm cắp. Số tiền 3.000.000đồng anh Đỗ Minh T yêu cầu các bị cáo liên đới bồi thường ở trên còn chiếc ví giả da cùng một số giấy tờ bên trong và số tiền 200.000đồng anh Đỗ Minh T không yêu cầu các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường dân sự, nên không xem xét.

[6] Về vật chứng: Đối với số tiền 200.000đồng trong tổng số tiền 3.200.000đồng của anh Đỗ Minh T các bị cáo đã trộm cắp. Số tiền 200.000đồng này các bị cáo có được là do các bị cáo trộm cắp mà có. Anh Đỗ Minh T không yêu cầu các bị cáo hoàn trả số tiền này. Các bị cáo có được là không có căn cứ pháp luật nên cần truy thu để sung quỹ Nhà nước. Phần cụ thể mỗi bị cáo 100.000đồng (một trăm nghìn đồng).

[7] Về các vấn đề khác: Ngoài hai lần trộm cắp ở trên, ngày 18/6/2021, bị cáo Trần Văn N và cháu Lưu Mỹ D còn thực hiện trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime 32GB, màu vàng đồng của chị Đặng Thị M (Sinh năm 1974; Nơi cư trú: Số nhà 077, đường C, tổ 19, phường C, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai). Xác định chiếc điện thoại có giá trị 1.300.000đồng, lần phạm tội này không liên tục với hai lần trước, không đủ lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự. Ngày 25/5/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 84/QĐ- XPVPHC về việc: Vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội về hành vi: "Trộm cắp tài sản" đối với Trần Văn N số tiền 1.500.000đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng). Quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai là đúng quy định của pháp luật.

Đối với cháu Lưu Mỹ D (Sinh ngày 28/12/2007) là người đã thực hiện hành vi trộm cắp cùng bị cáo Trần Văn N ngày 18/6/2020. Quá trình điều tra xác định, tại thời điểm phạm tội cháu Lưu Mỹ D mới 12 tuổi 6 tháng 10 ngày, chưa đủ tuổi chịu

trách nhiệm hình sự, tài sản xâm hại dưới 2.000.000đồng. Vì vậy, không đề cập đến việc xử lý hình sự đối với cháu Lưu Mỹ D là đúng quy định của pháp luật.

Đối với người nam giới đã mua chiếc điện thoại di động của bị cáo N và bị cáo T trộm cắp ngày 21/4/2020, do các bị cáo không biết tên tuổi, địa chỉ ở đâu nên Cơ quan điều tra không làm rõ để thu giữ tài sản là chiếc điện thoại di động được.

Đối với 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C đều mang tên Cao Văn H, quá trình điều tra đã trả lại cho anh Cao Văn H. Anh H đã nhận lại toàn bộ giấy tờ trên và không có yêu cầu bồi thường gì. Do vậy, không xem xét.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WAVE RSX, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 24B1-829.35 các bị cáo đã sử dụng làm phương tiện trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là tài sản của chị Trần Thị L (Sinh năm 1974; Nơi cư trú; Tổ 25, phường L, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai). Khi cho mượn, chị L không biết các bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội, sau khi mượn đã trả lại cho chị L, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai không thu giữ chiếc xe trên là đúng quy định.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo **Lưu Thanh T**; **Trần Văn N** phạm tội: " Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 - Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lưu Thanh T 01(Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 - Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn N 01(Một) năm tù.Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo ngày 06/5/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48- Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 584; Điều 585; Điều 587 và khoản 1 Điều 589 - Bộ luật Dân sự:

Buộc các bị cáo liên đới phải bồi thường cho chị Hoàng Thị Bích N giá trị tài sản chiếc điện thoại di động và 01 sim điện thoại Viettel tổng trị giá là 5.525.000đồng (Năm triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn đồng). Phần cụ thể của mỗi bị cáo: 2.762.500đồng (hai triệu bẩy trăm sáu mươi hai nghìn đồng). Anh Đỗ Minh T giá trị tài sản số tiền 3.000.000đồng (Ba triệu đồng). Phần cụ thể của mỗi bị cáo: 1.500.000đồng (một triệu một trăm nghìn đồng).

Tổng cộng: Bị cáo Lưu Thanh T phải bồi thường: 4.262.000đồng (bốn triệu hai trăm sáu mươi hai nghìn đồng). Bị cáo Trần Văn N phải bồi thường: 4.262.000đồng (bốn triệu hai trăm sáu mươi hai nghìn đồng).

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự. Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000đồng do các bị cáo Lưu Thanh T; Trần Văn N phạm tội mà có. Phần cụ thể của mỗi bị cáo 100.000đồng (một trăm nghìn đồng).

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 - Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Toà án. Buộc các bị cáo Trần Văn N; Lưu Thanh T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lê Kim Phượng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSNDTP;
- Công an TP;
- Sở tư pháp;
- T.H.AHS(2);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh (PV06);
- Lưu HS- AV.